

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	<p>Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án khu vực 04.</p> <p>Địa chỉ: Đường N2, khu trung tâm hành chính xã Dầu Giây, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai.</p> <p>Số tài khoản:</p> <p>Mã số thuế: 3601495112</p> <p>Điện thoại:</p> <p>Số Fax:</p> <p>Email: banquanlyduantn@gmail.com</p> <p>Đại diện ủy quyền (nếu có):</p>
<b>E-ĐKC 1.7</b>	<p>Công trình bao gồm:</p> <p>Tên gói thầu: Gói thầu số 01 (xây lắp): Thi công xây dựng.</p> <p>Tên công trình: Trường tiểu học Tín Nghĩa - Hạng mục: Xây dựng mới 21 phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng.</p> <p>Địa điểm thi công gói thầu: Xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai).</p>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	<p>Địa điểm Công trường tại: Xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai) và được xác định trong Bản vẽ số Bản vẽ thiết kế thi công đính kèm E-HSMT.</p>
<b>E-ĐKC 1.16</b>	<p>Ngày hoàn thành là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 1.17</b>	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 1.18</b>	<p>Ngày khởi công là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 1.19</b>	<p>Nhà thầu là: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>

<b>E-ĐKC 1.29</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn quản lý dự án: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</li> <li>- Tư vấn giám sát là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hồ sơ hợp đồng với nhà thầu bao gồm các tài liệu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Văn bản hợp đồng</li> <li>b) Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có);</li> <li>c) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</li> </ol> </li> <li>2. Ngoài các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu, hồ sơ hợp đồng có thể bao gồm một hoặc một số tài liệu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Biên bản hoàn thiện hợp đồng;</li> <li>b) Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có);</li> <li>c) Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;</li> <li>d) Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu được lựa chọn;</li> <li>đ) Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, bổ sung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;</li> <li>e) Tài liệu khác có liên quan.</li> </ol> </li> </ol>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.</li> <li>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</li> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết</li> </ul>

	hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Sau khi công trình được bàn giao đưa vào sử dụng, đồng thời nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
<b>E-ĐKC 19.1</b>	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [ <i>ghi địa điểm và ngày</i> ].
<b>E-ĐKC 27.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng. Giải quyết tranh chấp: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	- Ngày khởi công: _____ [ <i>ghi ngày dự định khởi công</i> ]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ <i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i> ].
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 14 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 2.558.908.417 VND.
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	Vật tư, máy móc, thiết bị: Theo quy định.
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định. <i>Trường hợp hợp đồng có quy định về trượt giá thì chọn phương pháp bù trừ trực tiếp hoặc phương pháp điều chỉnh bằng công thức điều chỉnh trên cơ sở áp dụng chỉ số giá. Phương pháp điều chỉnh giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định rõ trong hợp đồng.</i>  - Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra: Chủ đầu tư đưa ra các nội dung để xác định giá trị thanh toán trên cơ sở kết quả đầu ra như sau:

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu về chất lượng đầu ra và mức độ chất lượng có thể chấp nhận được;</li> <li>+ Biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của dịch vụ do nhà thầu cung cấp (ví dụ lấy mẫu phân tích);</li> <li>+ Mức độ giảm trừ thanh toán hoặc tăng giá trị thanh toán theo kỳ thanh toán;</li> <li>+ Các nội dung cần thiết khác.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm ứng: Tối đa 30% giá trị hợp đồng.</li> <li>- Thời gian tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 44.1</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán bằng chuyển khoản;</li> <li>- Số lần thanh toán theo giai đoạn thi công thực tế được nghiệm thu, theo phần công việc đã hoàn thành thực tế được nghiệm thu.</li> <li>- Chủ đầu tư sẽ thanh toán giá trị của từng lần thanh toán cho nhà thầu sau khi đã giảm trừ tiền tạm ứng, tiền bảo hành công trình.</li> <li>- Thời hạn thanh toán, hồ sơ chứng từ thanh toán thực hiện theo Nghị định 37/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 45</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định của pháp luật hiện hành.
<b>E-ĐKC 47.7</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 5% giá trị giảm giá hợp đồng.

<b>E-ĐKC 49.1</b>	Mức phạt: 1%/ngày chậm hoàn thành và tối đa 12% giá trị chậm hoàn thành.
<b>E-ĐKC 49.2</b>	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: Ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại: 2.558.908.417 VND.
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.